

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 05-8-2020

V/v tranh chấp “Tranh chấp ly
hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đàm Thế Dũng
2. Bà Dương Thị Lầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án thụ lý số: 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16/7/2020 đối với các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lục Thị T**, sinh ngày 18/4/1986; Địa chỉ: Trường mầm non HT, xã HT, huyện B, tỉnh C (Có mặt tại phiên tòa)

2. *Bị đơn:* Anh **Hoàng Văn H**, sinh ngày 09/02/1984; Địa chỉ: Xóm CL (trước đây là xóm CM), xã CP, huyện B, tỉnh C (Vắng mặt tại phiên tòa, đã triệu tập hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/03/2018, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lục Thị T trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H được tự do tìm hiểu, yêu nhau và về chung sống với nhau từ năm 2007. Ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CP, huyện BL, tỉnh C. Sau khi tổ chức đám cưới ông bà sống chung với bố mẹ chồng tại xóm CM, xã CP, huyện BL, tỉnh C. Khoảng 05 (Năm) tháng sau,

ông bà chuyển về nhà bố mẹ đẻ của bà tại xóm BR, xã HĐ, huyện B, tỉnh C để sinh sống. Sau khi sinh con đầu lòng thì cuộc sống của ông bà nảy sinh mâu thuẫn. Khi con được hai tuổi bà xin đi học ở trường Đ, ông H hay kiểm soát nhằn tin chửi bà với những lời lẽ thô tục, xúc phạm bà. Bà được tuyển dụng vào Trường Mầm non thuộc xã CP, huyện B; Ông H đi làm bán chuyên trách tại Ủy ban nhân dân xã CP thì vợ chồng bà xảy ra mâu thuẫn nhiều hơn. Ông H hay uống rượu, tụ tập với người xấu, đi hai đến ba ngày mới về nhà, bà có nhắc nhở nhưng ông H không nghe. Ông H còn gọi điện cho H trưởng nơi bà công tác nói những lời không tôn trọng nên đầu năm 2017 bà xin chuyển trường. Bà và ông H đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, ông bà không có hành động nào để níu kéo tình cảm thậm chí không liên lạc với nhau. Bà xác định không còn tình cảm với ông H và yêu cầu được ly hôn.

* Về con chung: Có 01 (Một) con chung tên là Hoàng Trung Y, sinh ngày 15/02/2008. Hiện nay cháu đang sống cùng với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình thụ lý Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng ông H vắng mặt không có lý do nên không tiến hành lấy lời khai; Tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

* Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn đã được triệu tập họp lệ, niêm yết công khai nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 177, 179, 207, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Lục Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn H

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Trung Y, sinh ngày 15/02/2008 cho chị Lục Thị T nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Bà Lục Thị T yêu cầu được ly hôn, nuôi

con chung với ông Hoàng Văn H, ông H có địa chỉ và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm CL (trước đây là xóm CM), xã CP, huyện B, tỉnh C nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

[2] Về sự vắng mặt của ông Hoàng Văn H: Từ khi thụ lý vụ án, ông H nhận thông báo thụ lý theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Tuy nhiên khi Tòa án ra giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định xét xử thì ông H nhận giấy nhưng không tham gia tố tụng; Tòa án đã niêm yết công khai Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông H là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lục Thị T và ông Hoàng Văn H về chung sống với nhau từ năm 2007. Ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CP, huyện B, tỉnh C. Cuộc sống chung của ông bà có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không hiểu nhau, không tin tưởng lẫn nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Năm 2018 ông bà sống ly thân, trong thời gian sống ly thân ông bà không hề có hành động nào thể hiện sự nỗ lực níu kéo tình cảm, ai biết bốn phận của người đó. Bà T yêu cầu được ly hôn với ông H.

Hội đồng xét xử xét thấy rằng cuộc sống hôn nhân của bà T và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc bà T có yêu cầu được ly hôn là chính đáng nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Ông bà có 01 (Một) con chung tên là Hoàng Trung Y, sinh ngày 15/02/2008, hiện nay đang sống cùng bà T. Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản lấy lời khai cháu Y có trình bày nguyện vọng được sống cùng mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà T là chính đáng và cần được chấp nhận.

[5] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nguyên đơn bà Lục Thị T phải nộp án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 177, Điều 179, khoản 2 Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Lục Thị T, bà Lục Thị T được ly hôn ông Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Trung Y, sinh ngày 15/02/2008 cho bà Tuyết trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông Hoàng Văn H không cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được phép cản trở.

3. Về án phí: Bà Lục Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Lục Thị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001542 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Bà Lục Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã CP;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Tô Thị Thùy Ngân